

Nụ Tầm Thanh: Thái Thanh



THÁI THANH,
năm 1955



Ban Hợp Ca THĂNG LONG:
Thái Hằng, Thái Thanh, Hoài Trung, Hoài Bắc

Trích “Lời Tác Giả” Phóng Sự Tiểu Thuyết **YÊU NHAU BẰNG MÒM**:

Tôi viết “Yêu Nhau Bằng Mòm” để đăng báo tuần năm 1960. Đến Tháng Bảy năm 1970, mười năm sau ngày Kiều Ly, nhân vật chính của Yêu Nhau Bằng Mòm, xuất hiện trên báo, tôi ngồi sửa lại Yêu Nhau Bằng Mòm để đưa cho Nhà Chiêu Dương xuất bản thành quyển sách này. Buổi sáng mùa thu, tôi ngồi một mình trong căn phòng nhỏ của tôi và Alice; sau lưng tôi là chiếc Akai xoay đều một băng nhạc do Phạm Mạnh Cương thực hiện.

Đến một phút nào đó tôi ngừng tay trên bản thảo vì tiếng hát của Thái Thanh. Nàng hát bài Mùa Thu Trong Mắt Em của Phạm Mạnh Cương. Tôi xúc động vì tiếng hát và tôi chợt nhớ từ lâu rồi, từ rất nhiều năm nay, tiếng hát Thái Thanh đã làm tôi nhiều lần xúc động; tôi yêu đời, yêu người nhiều hơn, đời tôi sung sướng hơn, đẹp hơn, một phần chính là nhờ sự hỗ trợ, sự ca tụng Tình Yêu của Tiếng Hát Thái Thanh. Tôi nhớ lại một buổi sáng cách buổi sáng hôm nay đã gần hai mươi năm. Đó là một buổi sáng năm 1952. Buổi sáng đó tôi là một thanh niên vừa hai mươi tuổi, những bước chân tôi đang bỡ ngỡ bước vào đường đời; tôi vừa từ Hà Nội vào Sài Gòn và tôi đang đi tìm việc trong những tòa báo ở Sài Gòn. Với tôi năm ấy một chân phóng viên báo chí với số lương tháng hai ngàn đồng bạc là một cái gì thật là lý tưởng và quý báu nhất đời. Buổi sáng ấy tôi đứng trên con tàu điện từ Chợ Lớn chạy về Sài Gòn, và tôi thấy Thái Thanh cùng đi trên con tàu điện ấy.



Năm 1952, gần hai mươi năm trước đây, Thái Thanh và tôi cùng hãy còn rất trẻ; chúng tôi đang cùng bước vào con đường văn nghệ, nàng ca hát, tôi viết truyện, làm thơ. Năm ấy tôi chưa có chút tiếng tăm nào, Thái Thanh và Ban Thăng Long đã bắt đầu nổi tiếng. Và năm đó Sài Gòn có đường xe điện chạy từ Sài Gòn vào Chợ Lớn trên đường Gallieni, nay là đường Trần Hưng Đạo.

Và như thế là cho đến sáng hôm nay, khi tôi ngồi sửa truyện và nghe Thái Thanh hát qua băng nhựa, thời gian đã hai mươi năm trôi qua. Tôi thấy Nữ ca sĩ Thái Thanh, với tiếng hát không có dĩ vãng của nàng, đã làm cho đời tôi đẹp hơn, phong phú hơn là tôi với những truyện ngắn, truyện dài của tôi làm cho đời nàng thêm đẹp. Vậy để trả ơn nàng, tôi trang trọng để tặng nàng tập truyện này. Bạn đọc thông minh chắc thừa hiểu nữ nhân vật Kiều Ly của phóng sự tiểu thuyết này không phải là hình ảnh của Thái Thanh; tôi chỉ cần nói thêm rằng những đoạn nào tả chân về Kiều Ly là tả Kiều Ly, còn những đoạn nào tả thơm, tả sạch về Kiều Ly thì Kiều Ly đó có phải hình ảnh

Thái Thanh vậy.
Ngày Một Tháng Chín 1970
Ngưng trích.

Thời gian vỗ cánh bay như quạ.. Thơ Tchyá Đái Đức Tuấn. Đây là nguyên thơ bốn câu của ông tôi tìm được trong Hồi Ký “Nhớ Nơi Kỳ Ngộ” của ông Lãng Nhân:

*Thì giờ vỗ cánh bay như quạ
Bay hết đường xuân kiếm chỗ ngồi
Rượu đến, gà kêu, cô cuốn chiếu
Quay về, còn lại mảnh tình tôi...*

Tôi chỉ đổi tiếng “thì giờ” thành “thời gian..” Đúng là thời gian vỗ cánh bay như quạ. Năm 1970 tôi ngồi trong căn gác nhỏ ở Ngã Ba Ông Tạ, Sài Gòn, nghe tiếng hát Thái Thanh, viết những giòng trên đây làm lời nói đầu tập phóng sự tiểu thuyết Yêu Nhau Bằng Mòm của tôi. Tôi đăng Yêu Nhau Bằng Mòm từng kỳ trên tuần báo Kịch Ảnh của Quốc Phong. Truyện viết xong, Nhà Xuất Bản Chiêu Dương ấn hành thành sách. Năm 1970 tôi nhớ hình ảnh của Thái Thanh trên chuyến xe điện Chợ Lớn-Sài Gòn hai mươi năm trước — năm 1952, năm ấy hai chúng tôi còn rất trẻ, chúng tôi mới hai mươi tuổi.

Thế rồi thời gian vỗ cánh bay như quạ.. Năm nay, năm 2000, buổi sáng Tháng Mười, mùa thu lại về trên đồng đất Virginia của người Mỹ, tôi ở Rừng Phong, viết lại bài tôi đã viết năm 1970 — ba mươi năm trước — bài tôi viết về Thái Thanh, người nữ ca sĩ của vợ chồng tôi, tôi lại tưởng như tôi nhìn thấy tôi ba mươi năm trước ngồi viết về Tiếng Hát Thái Thanh trong căn gác nhỏ của vợ chồng tôi ở Ngã Ba Ông Tạ, Sài Gòn; năm 1970 ấy tôi bốn mươi tuổi. Tính ra cho tới hôm nay khi tôi viết những dòng chữ này thời gian đã qua năm mươi năm kể từ buổi sáng tôi nhìn thấy Thái Thanh — hai mươi tuổi, bận toàn đồ trắng trên chuyến xe điện Chợ Lớn-Sài Gòn.

Nếu còn ở Sài Gòn tôi sẽ chẳng bao giờ được thấy lại, được đọc lại Yêu Nhau Bằng Mồm. Sau cuộc biến thiên 30 Tháng Tư 1975 ở Sài Gòn tất cả những sách tiểu thuyết của Sài Gòn đều bị tịch thu, cấm tàng trữ, chúng tôi mất hết tác phẩm; ở Hoa Kỳ người ta in lại nhiều sách truyện của những văn sĩ Sài Gòn, trong số sách được in lại có quyển Yêu Nhau Bằng Mồm của tôi. Bánh xe lạng tử sang Hoa Kỳ tôi lại có quyển Yêu Nhau Bằng Mồm; nhờ vậy hôm nay tôi mới có điều kiện và cảm hứng để viết bài này.

Alice và tôi có hai ca sĩ Thái Thanh và Anh Ngọc, với vợ chồng tôi Thái Thanh và Anh Ngọc là nhất. Có lần, cũng những năm 1970, tôi đã viết:

“Tôi quen mở máy nhạc khi ngồi viết, vừa viết vừa nghe nhạc. Nhưng khi tiếng hát Thái Thanh cất lên, tôi phải ngừng viết để nghe. Tôi vẫn nghĩ khi Thái Thanh hát mà tôi làm bất cứ việc gì là tôi có lỗi.

30 Tháng Tư 1975 đến, số văn nghệ sĩ may mắn bỏ nước chạy lấy người được lơ thơ như lá mùa thu, số văn nghệ sĩ kẹt giỏ ở lại đông vô số kể, những ngày tháng đen tối, u sầu, lo âu kéo dài như vô tận. Một đêm cuối năm 1976 tôi gặp lại Thái Thanh. Đêm ấy có Hoài Bắc, Lê Trọng Nguyễn. Vi-la số 203 Đường Hiền Vương, gia chủ mời chúng tôi ăn bữa tối. Khoảng 11 giờ đêm Thái Thanh ngồi vào piano, nàng vừa đàn, vừa hát. Thấy tôi đến bên đàn, nàng mỉm cười nhìn tôi. Tôi hiểu nàng hỏi tôi: “Muốn nghe bài gì?” Tôi nói:

— *Thôi thì thôi nhé..*

Nàng nhắc lại:

— *Thôi thì thôi nhé..*

Và nàng hát cho tôi bài Động Hoa Vàng, Thơ Phạm Thiên Thư, Nhạc Phạm Duy. Tôi lặng người nghe nàng hát cho riêng tôi nghe. Sau đó tôi làm bài thơ:

TIẾNG HÁT THANH

*Tiếng mẹ ru từ thuở nằm nôi,
Mẹhôi Mẹ không hát nữa,
Khi Anh chân bước vào đời.
Tiếng hát Mẹ nằm trong ký ức
Tung cánh bay khi Em hát cho người!
Ngày xưa xa lắm ở bên trời
Có người xưa hát lúc đi rồi
Mười hôm tiếng hát còn vương vấn
Trên mái nhà xưa âm chửa rơi.
Tiếng hát Em tìm Anh nức nở
Hai chục năm rồi thanh chửa thôi!
Em hát khi Anh vừa bỏ học,
Em hát khi Anh sắp bỏ đời.
Em hát khi Anh hồng tuổi ngọc,
Em hát khi Anh giấc ngủ vui,
Em hát khi Anh chưa biết khóc,
Em hát khi Anh biết mỉm cười.
Em hát tan vàng, ca nát đá.
Em hát cho Anh biết ngậm ngùi.
Nắng chia nửa bãi, chiều rồi.
Đêm tàn Em hát, buồn ơi lá sầu.
Động Hoa Vàng có tên nhau,
Thương thì thương nhé, qua cầu gió bay.
Tiếng Em buồn cuối sông này,
Mây đầu sông thấm bóng ngày khóc nhau.”*

Khoảng Tháng Hai, Tháng Ba năm 1984 người Sài Gòn báo cho nhau có người nghe được tiếng nói của Đài Phát Thanh Kháng Chiến. Nghe nói những người ở Nha Trang đầu tiên vô tình mở radio bắt được đài này. Người này loan tin cho người kia. Tháng Tư năm ấy tôi nghe được tiếng nói của Đài Phát Thanh Hoàng Cơ Minh, phát thanh năm lần một ngày, mỗi lần lâu một giờ. Nhạc của đài là bài Việt Nam Minh Châu Trời Đông, tiếp đó là Thái Thanh hát bài Quê Em — *Quê Em miền trung du. Đồng quê lúa xanh rờn. Giặc tràn lên cướp phá. Anh về quê cũ. Đi diệt thù giữ quê. Giặc tan đón Em về..* — Đêm khuya, khoảng 11 giờ, tiếng Thái Thanh hát Quê Em từ đâu xa lắm vọng về làm Alice và tôi ngây ngất. Nghe tiếng Thái Thanh từ radio phát ra tôi nghĩ: — Thật lạ kỳ. Giả chân, chân giả. Đây là tiếng hát Thái Thanh — không ai có thể nói đây không phải là tiếng Thái Thanh — nhưng cũng có thể nói không phải tiếng Thái Thanh vì lúc ấy Thái Thanh đâu có hát. Thái Thanh đang ở Sài Gòn. Nghe tiếng hát của mình từ góc trời nào vang đến, không biết Thái Thanh có cảm nghĩ gì.



Tôi không xưng Anh với Thái Thanh. Nhân vật “Anh” trong thơ tôi là người yêu mê tiếng hát Thái Thanh, người biết ơn, người ca tụng tiếng hát Thái Thanh. Tim tôi rung động vì tình cảm của người ấy và tôi thay người ấy làm thơ. Tháng Mười 1988 ở Nhà Tù Chí Hòa nghe tin Thái Thanh đã sang Hoa Kỳ, tôi làm bài thơ thứ hai trong có hình ảnh Thái Thanh. Thái Thanh không vượt biên như người nữ ca sĩ trong thơ tôi, nhưng đi qua biên giới là vượt biên, chỉ có vượt biên trái phép và vượt biên hợp pháp. Đã phải sống đến năm năm trong ba bức tường, một hàng song sắt của nhà tù lớn Chí Hòa, tôi cô đơn, tôi sầu buồn nên tôi làm thơ. Thơ vẫn, thơ vợ thôi. Năm 2000, thế hệ lão liệt chúng tôi đã và đang dặt nhau đi vào quên lãng. Thời gian tới biết có ai còn xúc động vì tiếng hát Thái Thanh, vì nhạc Phạm Duy, Hoài Bắc, Đoàn Chuẩn? Tôi viết bài này để hoài niệm nhau lúc chúng tôi còn sống; tôi viết nhớ người mà cũng là nhớ những ngày hoa niên, những ngày trung niên của đời tôi:

NỤ TÂM THANH

*Tóc mai sợi vấn, sợi dài
Lấy nhau chẳng đặng, thương hoài tình nhân.
Tiếng Em trời đất vang ngân
Âm vàng, thanh ngọc bội phân xốt sa.
Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm thanh.
Nụ tầm thanh nở ra cánh biếc,
Em vượt biên rồi, Anh tiếc lắm thay.
Nhớ nhau gọi một chút này
Mất nhau ta tiếc những ngày có nhau.
Nửa hồn thương, nửa hồn đau,
Nửa hồn ta tím ngắt màu thời gian.
Nghìn trùng xa cách quan san
Biết Em chóp biển, mưa ngàn ở đâu.
Hạc vàng bay mất từ lâu
Mà sao hoàng hạc trên lầu còn thanh.
Lan huệ sầu ai..
Lan huệ sầu thành...
Quê Em tiếng hát em xanh đất trời.
Từ ly người đã xa người
Còn đây tiếng hát một đời xôn xao.
Ta đốt lên một cành hương dạ thảo
Em biết cho... Tình Ta vẫn nhớ Người.
Thăng Long từ độ Thanh hồng hảo.
Tình khúc, thương ca động đất trời.*

Tà áo xanh ngời hương mộng ảo,
Hò điệp, Trang Châu hát giữa đời.
Người đi mùa ấy thu giông bão,
Tà áo Văn Quân mấy khóc cười.
Mái nhà xưa nhớ trăng thu thảo,
Viễn xứ thuyền đi, biển nhớ lời.
Người đi vắng một trời châu bão,
Vượn hú, chim kêu, nước ngậm ngùi.
Lâu đài tình ái sương dăng ảo
Đôi tím hoa sim gió ạ ời..
À ơi.. A à ơi..
Ngày ấy có Thanh, Thanh nhẹ vào đời
Và Thanh ca đến với lời thơ nuối.
Ngày ấy có Tôi mê mãi tìm lời..
Và Thanh... Thanh.. suốt một đời...
Tình ơi..!
Nhớ người mười tám, đôi mươi,
Cỏ hồng, chiều tím, xanh trời, Người đi.
Chúng mình ngày đó xuân thì,
Tiếc không khăn gấm, quạt quỳ trao tay.
Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,
Lửa hương ta hẹn kiếp này, kiếp sau.
Áo bay thương lúc qua cầu
Trắng vàng, mây bạc mái đầu thướt tha.
Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm thanh.
Nụ tầm thanh nở ra cánh biếc,
Em vượt biên rồi, Anh tiếc lắm thay.
Của tin gọi một chút này:
Tóc mai sợi trắng, sợi phai
Lấy nhau đặng cũng thương hoài ngàn năm!

Làm tại Phòng 20 F Nhà Tù Chí Hòa
Tháng 10, 1988.

Ba bốn tháng sau ngày oan nghiệt tôi gặp lại Hoài Bắc ở khu Ngã Ba Ông Tạ. Lúc ấy khoảng chín giờ tối, thành phố tắt điện, quanh chúng tôi đầy bóng tối. Hai chúng tôi cùng đi xe đạp, xe Hoài Bắc còn treo cái bị còi ở ghi-đông. Chúng tôi ghé xe vào vỉa hè đứng nói chuyện. Hoài Bắc nói:

— Văn Cao chưa vào được, bà vợ Văn Cao vào. Văn Cao nhắn nói với Thái Thanh: hát như cô mới là hát, ở ngoài này chúng nó không biết hát. Trần Dần cũng nhắn bà Văn Cao nói với Vũ Hoàng Chương: *Thơ như thơ anh và thơ anh Hùng thì không bao giờ mất được.*

“Anh Hùng” Trần Dần nói đó là Nhà Thơ Đinh Hùng.

Từ đó đến tháng 9 năm 1977 tôi bị bắt lần thứ nhất tôi chỉ gặp Hoài Bắc chừng ba, bốn lần. Chúng tôi có chung một ông bạn không thuộc giới văn nghệ — anh Nguyễn Văn Thơ — nhà ở đường Ngô Tùng Châu. Tôi hay đến nhà Thơ uống rượu với anh. Có lần tôi gặp Hoài Bắc ở đấy. Rượu chúng tôi uống ngày đó là rượu đế, có được thứ rượu đế tử tế, không độc hại lắm, để uống là may rồi. Lúc 10 giờ đêm chúng tôi chia tay, nhà Thơ không có gì ăn cả. Hai chúng tôi dắt hai cái xe đạp, đi với Thơ dưới trời mưa rả rích ra đường Chi Lăng ăn mì ghi sỏ nợ ở xe mì của chú Tàu quen Thơ. Đó là thời Hoài Bắc, Đinh Hiền, tức Họa sĩ Hים, cùng làm việc ở Tổ Hợp Sản Xuất Đồ Gỗ Sơn Mài Sông Đồng. Ông Đinh Phát làm Giám đốc Tổ Hợp Sông Đồng, Thơ làm thủ quỹ, Hoài Bắc dạy công nhân ca hát.

Rồi tôi bị Công An Thành Hồ bắt vào Nhà Tù Số 4 Phan đăng Lưu, Trung Tâm Thẩm Vấn của Sở Công An Thành Hồ. Người thẩm vấn tôi là anh Công An Việt Cộng Huỳnh Bá Thanh, bí danh Ba Trung. Anh này

nguyên là Họa sĩ Ớt vẽ tranh hí họa cho nhật báo Điện Tín của Thương nghị sĩ Hồng Sơn Đông, anh là Việt Cộng nằm vùng. Một chiều trong phòng thẩm vấn, Ba Trung nói với tôi:

— Tôi muốn anh viết cái thư cho Hoài Bắc..

Nguyên nhân làm Ba Trung muốn tôi từ trong tù viết thư gửi cho Hoài Bắc là như vậy: Tháng Ba 1976 Công An Thành Hồ mở chiến dịch bắt giam một số văn nghệ sĩ Sài Gòn Việt Nam Cộng Hòa. Hoài Bắc và tôi không ở trong số người bị bắt trong đợt này, Công An Thành Hồ bắt trượt Mai Thảo. Mai Thảo trốn thoát, sống ẩn dật ở trong thành phố và vẫn được anh cháu ruột gọi bằng cậu chờ xe Vespa đưa đi chơi đây đó cho đỡ buồn. Mai Thảo có đến nhà tôi nên khi nghe anh con trai Bà cả Đợi nào đó loan tin: “*Mai Thảo bị bắt rồi..!*” tôi hỏi: “*Bị bắt lâu chưa? Ai thấy? Sao biết?*” Và tôi nói: “*Mai Thảo chưa bị bắt. Mới tháng trước Mai Thảo đến nhà tôi..*”

Tin Mai Thảo thường gặp Hoài Bắc, gặp tôi, đến tai những anh Công An VC Thành Hồ như Ba Trung. Khi thẩm vấn tôi Ba Trung nói:

— Mai Thảo có đến nhà anh, anh và Mai Thảo nhiều lần đi chơi với nhau, anh phải biết chỗ Mai Thảo ở chứ? Tôi trả lời:

— Tôi không biết. Mai Thảo không nói, tôi cũng không hỏi chỗ nó ở. Tôi không hỏi vì tôi sợ nếu tôi biết chỗ nó ở khi tôi bị bắt, các anh sẽ ép tôi phải khai ra chỗ nó ở. Tôi khai thì nó bị bắt, không khai thì tôi sợ tôi khổ; vì vậy tôi không hỏi.

Tôi nói thêm:

— Đó là chuyện tôi nghĩ trước kia, trước khi tôi bị bắt. Bây giờ bị bắt vào đây rồi tôi nghĩ khác: nếu tôi không bị bắt mà tôi khai ra chỗ ở của Mai Thảo để nó bị bắt thì tôi ân hận, nay tôi bị bắt rồi thì tôi có khai cho Mai Thảo bị bắt cũng chẳng sao. Có bị bắt nó cũng chỉ khổ như tôi thôi. Rồi thế nào nó cũng bị các anh bắt mà, trốn mãi thế nào được.

Nếu tôi chịu khai có thể Ba Trung bắt được Mai Thảo: anh cháu của Mai Thảo, người vẫn chờ xe cho Mai Thảo đi chơi, người vẫn đến nhà tôi lấy truyện detective tiếng Pháp về cho Mai Thảo đọc, có người quen ở ngay gần nhà tôi; mỗi lần đến nhà tôi anh đều ghé trước nhà người quen này xem có động tĩnh gì ở nhà tôi không, tôi bị bắt hay vẫn ở nhà, có công an rình rập nhà tôi không. Chỉ cần tôi khai ra anh và nhà người quen của anh là bọn Ba Trung có thể bắt được anh, và từ anh họ bắt được Mai Thảo.

Chiều xưa ấy Ba Trung xé bao giấy gói thuốc lá Vàm Cỏ, đưa cho tôi cây bút, bảo tôi viết thư cho Hoài Bắc vào mặt trắng của bao giấy.

— Tôi muốn anh viết — Hấn nói — Người ta đã biết chỗ Mai Thảo rồi, bảo nó đi chỗ khác ngay. Còn ở đó là bị bắt đấy. Thế thôi.

Tôi hiểu Ba Trung muốn gì. Trong tù thường có người bị bắt được thả, lén mang thư của người trong tù ra cho gia đình bên ngoài. Có thư tôi, Ba Trung sẽ cho một tên công an — gọi là trinh sát — giả làm tù mới được thả, mang thư tôi đến đưa cho Hoài Bắc. Được thư tôi Hoài Bắc sẽ nhảy ngay lên xe đạp, phóng đến chỗ Mai Thảo ở để báo tin. Bọn Công An chờ sẵn bên ngoài sẽ theo Hoài Bắc đến chỗ Mai Thảo.

Trước tờ giấy bao thuốc lá và cây bút bị, tôi cúi đầu thềm cầu nguyện; tôi đọc ba Kinh Kính Mừng, tôi xin Đức Mẹ cho bức thư của tôi không có kết quả gì cả. Rồi tôi viết:

Hoài Bắc. Người ta đã biết chỗ ở của MT rồi, mà đến bảo nó đi chỗ khác ngay, còn ở đó nguy đấy. Tao. HHT. Tôi cố ý viết “mày tao” với Hoài Bắc. Hoài Bắc không mày tao với tôi, tôi cũng không nghe anh mày mày, tao tao với ai cả. Ai “mày tao” với anh, anh vẫn “anh tôi” với người ấy và người ấy phải thôi “mày tao” với anh. Tôi mong khi đọc thư tôi, thấy tôi “mày tao” với anh, anh sẽ nghi không phải là thư tôi.

Ba Trung xem thư tôi, hấn còn nói:

— Anh vẽ cảnh hoa vào đây.

Huy hiệu của tôi là bông hoa. Tôi thường vẽ bông hoa ở đầu trang bản thảo, ở đầu những trang thư. Tôi vẫn nghĩ đời tôi như bông hoa, hoa đẹp, hoa thơm nhưng hoa không ăn được. Nên tôi nghèo, phải chi tôi lấy huy hiệu là quả đu đủ, hay quả mít chắc đời tôi khá hơn về mặt tiền bạc. Tháng Năm, tháng Sáu năm 1978, có anh bạn mới bị bắt vào Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, nghe anh báo tin Mai Thảo, Hoài Bắc vượt biên đi được rồi, tôi nhẹ người.

Những ngày như lá, tháng như mây theo nhau qua. Đầu năm 1980 tôi được trở về mái nhà xưa, gặp lại Dương Hùng Cường, Duyên Anh, Minh Võ, Minh Đăng Khánh v...v... Tôi gặp lại anh Thơ. Đầu năm 1983 Duyên Anh vượt biên đi thoát, rồi Lê Trọng Nguyễn cùng vợ con lên phi cơ sang Mỹ đoàn tụ gia đình.



Bông hoa trên trang
bản thảo của Hoàng Hải Thủy
những năm từ 1960 đến 1975.

Bốn năm sau, Tháng Năm 1984, tôi bị bắt lần thứ hai. Năm 1990 lần thứ hai từ ngục tù tôi trở về mái nhà xưa ở Ngã Ba Ông Tạ. Một hôm có anh bạn Việt Kiều trẻ từ Mỹ về, đem đến nhà cho tôi 100 đô-la, nói là của chú Phạm đình Chương gửi cho chú. Anh nói anh làm cùng một sở với chú Chương; vì anh về gấp nên chú Chương chỉ gửi tiền thôi, không có thư từ gì cả.

Tháng 11 năm 1994 khi vợ chồng tôi bán xe lãng tử sang đến Hoa Kỳ, Hoài Bắc đã qua đời được mấy năm. Tôi không được gặp anh để hỏi năm 1977 Ba Trung có cho người đem bức thư tôi viết trong tù đến anh hay không.

Anh Nguyễn văn Thơ, bạn chúng tôi, cũng đã qua đời.